

Số: 08/2021/QĐST-CNKQHG

Như Thanh, ngày 31 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các 117; 351; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2021 và các tài liệu kèm theo, về việc các bên đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: anh **Đàm Xuân L**, sinh năm 1991
Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Người bị kiện: ông **Nguyễn Phú S**, sinh năm 1972
Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/10/2021 có đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: anh **Đàm Xuân L** và ông **Nguyễn Phú S**.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quá trình vay nợ:* anh **Đàm Xuân L** và ông **Nguyễn Phú S** thống nhất: ngày 06/4/2018 ông S có vay của anh L số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng); không lãi; thời hạn trả nợ: Hết tháng 02/2021 (âm lịch).

- *Quá trình trả nợ*: ngày 11/4/2021 ông S đã trả cho anh L 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

- *Về nghĩa vụ trả nợ*: anh L và ông S thống nhất: Ông S còn phải trả cho anh L số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ông S không phải trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy